

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự án Đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Lê Duẩn - đường Dương Minh Châu), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 396/NQ-HĐND ngày 17/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Lê Duẩn - Đường Dương Minh Châu), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền, giao nhiệm vụ trong quản lý các dự án sử dụng vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 (đợt 1);

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 50/TTr-SXD ngày 29/12/2022 (kèm theo Thông báo thẩm định), văn bản số 321/SXD-QLCL ngày 23/02/2023 và Tờ trình số Tờ trình số 558/TTr- UBND ngày 23/12/2022 của UBND thành phố Pleiku.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Lê Duẩn - đường Dương Minh Châu), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai với những nội dung sau:

- Tên dự án: Đường Lý Thường Kiệt (đoạn đường Lê Duẩn - đường Dương Minh Châu), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku.
- Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện

hạ tầng cơ sở theo quy hoạch được duyệt, chỉnh trang đô thị, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương.

5. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng đường Lý Thường Kiệt chiều dài 3,1km, điểm đầu giao đường Lê Duẩn, điểm cuối giao đường Dương Minh Châu. Đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường đô thị, hướng tuyến và quy mô theo quy hoạch xây dựng được duyệt, vận tốc thiết kế 50km/h, công trình cấp 2. Quy mô mặt cắt ngang với nền đường rộng 50m, trong đó: mặt đường rộng $12m \times 2 = 24m$; dải phân cách giữa rộng 5m; vỉa hè rộng $10,5m \times 2 = 21m$. Quy mô cụ thể:

5.1. Nền, mặt đường:

- Quy mô mặt cắt ngang như sau: Nền đường rộng 50m, gồm: mặt đường rộng $12m \times 2 = 24m$; dải phân cách giữa rộng 5m; vỉa hè rộng $10,5m \times 2 = 21m$.

- Nền đường: Bằng đất cấp 3, hoàn thiện lu lèn K95. Thiết kế tường chắn tại một số đoạn nền đường đắp cao.

- Mặt đường: Mặt đường thiết kế với tải trọng 10T/trục, kết cấu áo đường mềm với $E_{yc} = 155 \text{ MPa}$, mặt đường bê tông nhựa dốc ngang 2% gồm dạng làm mới (kể cả cấp lề mở rộng) và dạng tăng cường trên đường cũ. Kết cấu mặt đường gồm 2 lớp bê tông nhựa chặt dày 12cm trên lớp móng cấp phối đá dăm.

5.2. Bó vỉa, đan rãnh:

- Kết cấu bó vỉa, đan rãnh bằng BTXM đá 1x2 mác 200, bó vỉa vát xiên rộng 35cm, đan rãnh rộng 25cm.

- Vỉa hè đất lu lèn K95, dốc ngang 2% về phía lòng đường. Trồng lại các cây xanh hiện trạng được di thực vào vỉa hè mới.

5.3. Điểm dừng đỗ xe: Thiết kế một số điểm dừng đỗ xe trên tuyến tại các vị trí phù hợp.

5.4. Dải phân cách: Thiết kế dải phân cách cứng với thành dải BTXM mác 200, đỉnh thành cao hơn mặt đường 30cm, bên trong đắp đất. Thiết kế lối đi bộ tại 2 đầu dải phân cách. Bên trong dải phân cách bố trí hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống ống tưới cây xanh và trồng cây xanh.

5.5. Hệ thống thoát nước:

5.5.1. Thoát nước ngang:

- Tàn suất thiết kế 4%, các công trình thoát nước ngang bằng cống BTCT với khẩu độ phù hợp trên cơ sở tận dụng cống cũ còn tốt và nối dài theo quy mô nền mới, thay thế các cống cũ không đảm bảo thoát nước, đặt mới các cống tại vị trí cần thiết.

- Dẫn dòng hạ lưu: Thiết kế xử lý thoát nước hạ lưu tại các cống ngang Km1+672 và Km2+173.

5.5.2. Thoát nước dọc: Tàn suất thiết kế 10%, hệ thống thoát nước dọc bằng cống tròn BTCT. Hệ thống hố ga thoát nước dọc bằng BTXM mác 200;

cửa thu nước bằng BTXM mác 200; lưới chắn rác bằng thép.

5.6. Cầu BTCT tại Km0+960,84: Theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2962/SGTVT-QLCLCTGT ngày 28/12/2022 của Sở Giao thông vận tải.

5.7. Công kỹ thuật: Thiết kế các công kỹ thuật BTCT H100x100cm để thuận tiện bố trí hạ tầng kỹ thuật sau này, hồ ga công kỹ thuật gồm 2 bên vỉa hè và giữa dải phân cách.

5.8. Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí hoàn chỉnh các biển báo và sơn kẻ đường theo quy chuẩn QCVN 41/2019:BGTVT. Thiết kế hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại các nút giao: Ngã ba Lý Thường Kiệt và và Đường Trần Văn Bình, Ngã ba Dương Minh Châu và Ngô Quyền, Ngã ba Cách Mạng Tháng Tám nối dài và Lý Thường Kiệt.

5.9. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.9.1. Cây xanh: Trồng cây xanh trên vỉa hè và trong dải phân cách. Thiết kế hệ thống ống tưới cây xanh trong dải phân cách, ống PVC, đi ngầm; cấp nước từ hệ thống đường ống cấp nước sẵn có. Trồng lại các cây xanh hiện trạng được di thực vào vỉa hè mới.

5.9.2. Điện chiếu sáng: Lắp đặt điện chiếu sáng ở giữa dải phân cách bằng đèn LED được điều khiển bằng tủ điều khiển chiếu sáng kỹ thuật số. Bố trí trụ đèn trang trí giữa dải phân cách. Hệ thống cáp điện đi ngầm trong dải phân cách, luôn trong ống nhựa xoắn HDPE; Hệ thống tiếp địa cột đèn bằng cọc thép V mạ kẽm.

5.9.3. Đèn tín hiệu giao thông: Các đèn tín hiệu giao thông được lắp trên trụ thép có tay vịn, đèn tín hiệu bằng các bóng LED, lắp đặt tủ điều khiển tín hiệu giao thông gồm chế độ điều khiển tự động và điều khiển tay.

5.9.4. Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Hệ thống cấp điện.
- Hệ thống điện chiếu sáng chung cột.
- Cây xanh.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty CP Tư vấn giao thông Khải Nguyên và Công ty TNHH MTV TV&XD Hoàng Thiên Hà.

7. Địa điểm xây dựng: Thành phố Pleiku, tỉnh GiaLai.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Nhóm B; công trình giao thông đô thị; cấp II.

9. Số bước thiết kế: 2 bước.

10. Tổng mức đầu tư: **190.000.000.000 đồng** (một trăm chín mươi tỷ đồng), cụ thể:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	:	12.624.322.000 đồng
- Chi phí xây dựng	:	143.500.447.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	2.402.530.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	6.845.404.000 đồng
- Chi phí khác	:	1.354.784.000 đồng
- Chi phí dự phòng	:	23.272.513.000 đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024 - 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.


14. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Chịu trách nhiệm về hồ sơ dự án, tổ chức triển khai dự án theo đúng quy định của Nhà nước, công trình phải đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

- Quản lý và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích có hiệu quả; kiểm tra thanh toán các chi phí phải đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Pleiku và thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 2;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, CNXD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Quế